| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2022/HNGĐ - ST
Ngày: 20/5/2022
*"V/V: Tranh chấp "Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH **SƠN**, TỈNH PHÚ THỌ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Khoa Hương**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Bùi Đức Quảng**
Ông **Đinh Mạnh Hùng**

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2022/TLST- HNGĐ ngày 11/3/2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2022 QĐHPT – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Chị **Hà Thị Huyền Khánh** -SN 1991(Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Xóm Nhằn Thượng, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

***Bị đơn***: Anh **Nguyễn Văn Giáp** - SN 1984(Vắng mặt không lý do)
Địa chỉ: Xóm Nhằn Thượng, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Nguyên đơn:** Trong đơn khởi kiện ngày 07/3/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án chị Hà Thị Huyền Khánh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Huyền Khánh kết hôn với anh Nguyễn Văn Giáp ngày 26/11/2015 trước khi kết anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn với anh Giáp chị Khánh đã có chồng, nhưng người chồng chị đã chết, anh Giáp có vợ, nhưng vợ chồng anh đã ly hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở nhờ nhà bố mẹ đẻ là ông Hà Văn Ngọc và bà Ngọc Thị Thời, vợ chồng cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng

thường xuyên cãi, chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, hai người đã sống ly thân. Chị Khánh xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, chị Khánh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp.

Về con chung: Vợ chồng chị Khánh có 01 con chung:

Cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016 hiện nay đang ở với chị Khánh, khi ly hôn chị Khánh đề nghị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh Giáp cấp dưỡng nuôi con. Từ năm 2019 chị Khánh đi làm ăn có gửi con nhờ cho bố mẹ chị chăm sóc, chị thường xuyên gửi tiền về cho bố mẹ chị để nuôi con. Hiện nay chị đang làm ăn, sinh sống tại đại phương và được bố mẹ đẻ cho mượn 01 căn nhà rộng khoảng 120m$^2$ tại xã Tân Minh để ở và nuôi con, công việc hàng ngày chị đi chợ bán hàng có mức thu nhập ổn định bình quân từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/ 1 tháng đủ điều kiện sinh sống và nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị Hà Thị Huyền Khánh không có tài sản chung, khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về Nợ chung: Vợ chồng chị Hà Thị Huyền Khánh không có nợ chung, khi ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Giáp** trình bày**:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Giáp kết hôn với chị Hà Thị Huyền Khánh ngày 26/11/2015 trước khi kết anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn với chị Khánh, anh Giáp có vợ và sinh sống tại huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, nhưng vợ chồng anh đã ly hôn. Đến năm 2015 anh kết hôn với chị Khánh. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở cùng nhà bố mẹ vợ là ông Hà Văn Ngọc và bà Ngọc Thị Thời, vợ chồng đã cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn, vợ chồng bất đồng quan điểm, nên vợ chồng cãi vã, chửi nhau. Sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết động viên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Nay chị Khánh xin ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Giáp có 01 con chung:

Cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016, khi vợ chồng ly hôn anh Giáp đồng ý để chị Khánh nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn Giáp và chị Hà Thị Huyền Khánh không có tài sản chung, nợ chung khi ly hôn anh Giáp không đề nghị Tòa án giải quyết.

*. Theo bản tự khai ngày 09/4/2022 bà Ngọc Thị Thời mẹ đẻ chị Hà Thị Huyền Khánh trình bày: Năm 2015 chị Hà Thị Huyền Khánh kết hôn với anh Nguyễn Văn Giáp tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng chị Khánh, anh Giáp sinh sống tại xã Tân Minh, tình cảm, cuộc sống vợ chồng chị Khánh, anh Giáp không hạnh phúc luôn sảy ra mâu thuẫn cãi chửi lẫn nhau, sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết động viên hòa

giải nhưng tình cảm vợ chồng chị Khánh, anh Giáp không hàn gắn được, sau đó anh Giáp đi làm ăn thi thoảng mới về nhà nhưng vợ chồng vẫn luôn sảy ra thuẫn cãi chửi, đánh nhau, vợ chồng chị Khánh, anh Giáp đã sống ly thân không còn tình cảm gì với nhau nữa.

Về con chung: Vợ chồng chị Khánh, anh Giáp có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016. Năm 2019 chị Khánh, anh Giáp đi làm ăn có gửi cháu Anh cho bà chăm sóc, chị Khánh có gửi tiền về để bà nuôi cháu Anh, còn anh Giáp không hỏi han gì đến con. Trong thời gian từ năm 2019 đến nay bà chăm sóc cháu Anh là do bà tự nguyện, nay chị Khánh, anh Giáp được Tòa án giải quyết ly hôn bà không yêu cầu chị Khánh, anh Giáp thanh toán tiền chăm sóc cháu Anh và bà không yêu cầu thanh toán bất kỳ khoản tiền gì khác.

Tài sản chung: Chị Khánh, anh Giáp không có tài sản chung, không có nợ chung. Ngôi nhà và toàn bộ tài sản hiện nay chị Khánh, anh Giáp đang sử dụng là của gia đình bà cho mượn, không có quan gì đến chị Khánh, anh Giáp, khi vợ chồng ly hôn gia đình bà vẫn tiếp cho chị Khánh mượn ngôi nhà đó để ở làm ăn và nuôi con.

Quan điểm của bà Thời đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng chị Khánh, anh Giáp theo quy định của pháp luật.

*. **Theo biên bản xác minh ngày** 12/4/2022. Đại diện UBND xã Tân Minh: Ông Hà Chính Quy - Phó Chủ tịch UBND xã; ông Bùi Đình Tuấn - cán bộ tư pháp và ông Ngọc Văn Nghề trưởng khu hành chính xóm Nhằn Thượng, xã Tân Minh đều cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Anh Nguyễn Văn Giáp và chị Hà Thị Huyền Khánh đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, sau khi kết hôn vợ chồng anh Giáp, chị Khánh làm ăn, sinh sống tại xã Tân Minh, cuộc sống vợ chồng anh Giáp, chị Khánh có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gặp khó khăn, bất đồng quan điểm sống hai người không bảo nhau làm ăn, không quan tâm chăm sóc đến nhau, thường xuyên sảy ra cãi, chửi, đánh nhau. Hai người đã sống ly thân anh Giáp đi làm ăn xa nhà thi thoảng mới về địa phương, chị Khánh hiện nay đang ở nhà, chị Khánh được bố, mẹ đẻ cho mượn nhà để ở làm ăn sinh sống địa phương.

Về con chung: Vợ chồng anh Giáp, chị Khánh có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016 . Hiện nay cháu đang ở với chị Khánh về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh Giáp, chị Khánh không thì UBND xã không biết.

Quan điểm của UBND xã Tân Minh, cán bộ Tư pháp và khu hành chính đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng anh Giáp, chị Khánh theo quy định của pháp luật**.**

***. Theo biên bản xác minh ngày** 12/4/2022 bà Hà Thị Dung - Chủ tịch Hội phụ nữ, xã Tân Minh cung cấp cho Tòa án biết như sau**:**

Anh Nguyễn Văn Giáp và chị Hà Thị Huyền Khánh đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, sau khi kết hôn vợ chồng anh Giáp, chị Khánh làm ăn, sinh sống tại xã Tân Minh, chị Khánh không tham gia Hội phụ nữ xã, trong cuộc sống vợ chồng anh Giáp, chị Khánh có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người không bảo nhau làm ăn, không quan tâm chăm sóc đến nhau, thường

xuyên sảy ra cãi, chửi, đánh nhau. Hai người đã sống ly thân anh Giáp đi làm ăn xa nhà thi thoảng mới về địa phương, chị Khánh hiện nay đang ở nhà, chị Khánh được bố, mẹ đẻ cho mượn nhà để ở làm ăn sinh sống địa phương.

Về con chung: Vợ chồng anh Giáp, chị Khánh có 01 con chung, cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016. Hiện nay cháu Anh đang ở với chị Khánh

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng anh Giáp, chị Khánh Hội phụ nữ xã không biết

Quan điểm của Hội phụ nữ xã Tân Minh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng anh Giáp, chị Khánh theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ và trẻ em**.**

*. **Theo biên bản xác minh ngày** 12/4/2022 ông Nguyễn Văn Trung - Trưởng Công an xã Tân Minh cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Theo thông tin về nơi cư trú được thể hiện chủ hộ gia đình là ông Hà Văn Ngọc và các thành viên gồm có: Bà Ngọc Thị Thời; chị Hà Thị Huyền Khánh; anh Nguyễn Văn Giáp; cháu Nguyễn Ngọc Anh; anh Hà Minh Hòa có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu Nhằn Thượng, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn. Anh Nguyễn Văn Giáp và chị Hà Thị Huyền Khánh đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, sau khi kết hôn vợ chồng anh Giáp, chị Khánh làm ăn, sinh sống tại xã Tân Minh, anh Giáp đi làm ăn xa thi thoảng mới về nhà, khi đi làm ăn anh Giáp không báo cáo với Công an xã, hiện nay anh Giáp đi làm công việc gì, ở đâu Công an xã không biết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phát biểu quan điểm:**

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến Tòa án giải quyết, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 28; điểm a Khoản 1, Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Huyền Khánh về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp.

Xử cho chị Hà Thị Huyền Khánh được ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016 cho chị Hà Thị Huyền Khánh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh đến khi thành niên, anh Giáp không phải cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị Hà Thị Huyền Khánh và anh Nguyễn Văn Giáp không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí ly hôn: Chị Hà Thị Huyền Khánh phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Văn Giáp là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình, sau khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện của chị Hà Thị Huyền Khánh về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã thụ lý vụ án và triệu tập chị Khánh, anh Giáp đến Tòa án để giải quyết, đã lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án tiếp tục triệu tập chị Khánh, anh Giáp đến để giải quyết chị Khánh có mặt, anh Giáp vắng mặt không lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng nơi anh Giáp có hộ khẩu thường trú tại xóm Nhằn Thượng, xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nhưng anh Giáp vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án, thể hiện tại các biên bản giao nhận, biên bản niêm yết có lưu trong hồ sơ vụ án.

Trước khi chuẩn bị xét xử chị Hà Thị Huyền Khánh có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị ốm đang điều trị không đến Tòa án tham gia xét xử được, nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp và xin được nuôi con, tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Giáp vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Huyền Khánh kết hôn với anh Nguyễn Văn Giáp ngày 26/11/2015 trước khi kết anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn với anh Giáp chị Khánh đã có chồng, nhưng người chồng chị Khánh đã chết, anh Giáp đã có vợ nhưng vợ chồng đã ly hôn. Xác định cuộc hôn nhân của chị Khánh và anh Giáp là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị ở nhờ nhà ông Hà Văn Ngọc, bà Ngọc Thị Thời (Bố, mẹ đẻ chị Khánh) để cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Tân Minh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng anh chị chung sống không hạnh phúc luôn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi, chửi đánh nhau. Sau khi mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, hai người đã sống ly thân. Nay chị Khánh xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được, chị Khánh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp.

Về phía anh Nguyễn Văn Giáp trong quá trình giải quyết vụ án anh Giáp đã một lần đến Tòa án giải quyết, nhưng sau đó Tòa án triệu tập anh đều vắng mặt không lý do. Mặc dù anh Giáp đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, chị

Khánh và gia đình thông báo, gọi điện anh đến Tòa án để giải quyết ly hôn với chị Khánh, nhưng anh không đến Tòa án để giải quyết, vì lý do đi làm ăn không đến Tòa án được, nhưng anh không cho chị Khánh và gia đình biết anh đang làm công việc gì, ở đâu mà chỉ nói lý do không có điều kiện về Tòa án giải quyết. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án anh Giáp không đồng ý ly hôn với chị Khánh, anh cho rằng vợ chồng vẫn còn tình cảm. Nhưng trong thời gian dài từ năm 2019 đến nay anh Giáp không có biện pháp hữu hiệu nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh Giáp thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, hai người đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án anh bỏ đi làm ăn không cung cấp thông tin gì về cho chị Khánh và gia đình. Hiện nay chị Khánh không liên lạc được với anh Giáp và không biết anh làm gì, ở đâu. Như vậy anh Giáp đã đã cố tình che dấu địa chỉ và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay anh Giáp vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử chị Khánh có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay chị Hà Thị Huyền Khánh vắng mặt, nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Giáp, về con chung chị xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Anh đến khi thành niên, chị không yêu cầu anh Giáp cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác chị Khánh không đề nghị giải quyết. Do đó HĐXX cần chấp nhận yêu cầu của chị Khánh và xử cho chị Hà Thị Huyền Khánh được ly hôn Nguyễn Văn Giáp là phù hợp với luật Hôn nhân và gia đình.

**[3]** Về con chung**:** Vợ chồng chị Hà Thị Huyền Khánh và anh Nguyễn Văn Giáp có 01 người con chung:

Cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày ngày 20/8/2016. Khi ly hôn giao cháu Anh cho chị Hà Thị Huyền Khánh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh đến khi thành niên, anh Giáp không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Khánh không yêu cầu. Anh Nguyễn Văn Giáp không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**[4]** Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Huyền Khánh và anh Nguyễn Văn Giáp không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

**[5]** Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Hà Thị Huyền Khánh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

**[6]** Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào**: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Huyền Khánh về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp.

**Về hôn nhân**: Xử cho chị Hà Thị Huyền Khánh được ly hôn anh Nguyễn Văn Giáp.

**Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 20/8/2016 cho chị Hà Thị Huyền Khánh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Anh đến khi thành niên, anh Giáp không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Khánh không yêu cầu. Nhưng anh Nguyễn Văn Giáp có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng**:

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Huyền Khánh và anh Nguyễn Văn Giáp không yêu cầu. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Chị Hà Thị Huyền Khánh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Khánh đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số AA/2020/0006738 ngày 11/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện + Tỉnh
- THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Tân Minh, Thanh Sơn
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**

**Các thành viên hội đồng xét xử** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Đức Quảng, Đinh Mạnh Hùng** **Bùi Khoa Hương**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện + Tỉnh
- THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Tân Minh, Thanh Sơn
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Khoa Hương**

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: /2022/HNGĐ - ST
Ngày: / /2022
*"V/V: Tranh chấp "Hôn nhân và gia đình"*

**NHÂN DANH**
**N□ ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH **SƠN**, TỈNH PHÚ THỌ
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Khoa Hương**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà
Ông

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà*: Ông Đinh trọng Nho - Kiểm sát viên.

Ngày tháng năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2022/TLST- HNGĐ ngày 27/5/2022 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: ...../2022/QĐST- HNGĐ ngày tháng năm 2022. Giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Chị **Phạm Thị Tân** - SN 1989
Địa chỉ: Khu Tân Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

***Bị đơn***: Anh **Đỗ Đình Khanh** - SN 1987
Địa chỉ: Khu Tân Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn: Trong đơn khởi kiện ngày /5/2022, bản tự khai tại Tòa án chị Phạm Thị Tân trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tân kết hôn với anh Đỗ Đình Khanh ngày……. trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm **2017** vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, anh Khanh không cùng anh tập chung làm ăn phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau công việc làm ăn và nuôi dạy con chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh

nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai người đã sống ly thân từ năm **2017**, sau khi vợ chồng ly thân, nay chị Tân xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Đỗ Đình Khanh.

Về con chung: Vợ chồng chị Phạm Thị Tân có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Sau khi ly vợ chồng sống ly thân chị Lan đưa cháu Tài đi cùng, hiện nay cháu Tài đang sống cùng chị Lan ở Miền nam, nên anh không thể đưa cháu đến Tòa án để giải quyết được.

Khi ly hôn anh Nguyễn Minh Đức xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhi đến khi thành niên, anh tự nguyện giao cháu Tài cho chị Lan trực tiếp chăm sóc nuôi nuỗi trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Tân không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về Nợ chung: Chị Phạm Thị Tân không đề nghị Tòa án giải quyết.

***.** Tại biên bản xác minh ngày /4/2022 bà Đinh Thị Lý mẹ đẻ chị Đinh Thị Lan trình bày:

Chị Đinh Thị Lan là con gái bà. Năm 2009 chị Lan kết hôn với anh Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1987 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn. Sau khi kết hôn vợ chồng chị Lan, anh Đức làm ăn và sinh sống tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế vợ chồng gặp khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng chị Lan không thể hàn gắn được và đã sống ly thân từ năm 2017, sau đó chị Lan đã đi làm ăn và đưa cháu Tài là con chung đi cùng, hiện nay chị Lan đang làm ăn ở Miền nam thi thoảng có gọi điện về nhà hỏi thăm bà và cháu Nhi con chung vợ chồng anh chị, bà Lý đã nhiều lần nhận được các văn bản của Tòa án như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập chị Lan bà đã thông báo, động viên chị Lan về đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với anh Đức, nhưng chị nói hiện nay chị đang làm ăn tại Miền nam, do đường xá xa sôi chị đang nuôi dưỡng cháu Tài nên không về được, nhưng chị không nói là làm gì, ở đâu, chị Lan nhờ tôi báo cáo với Tòa án chị Lan đồng ý ly hôn với anh Đức.

Về con chung: Vợ chồng chị Lan, anh Đức có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Hiện nay cháu Tài đang ở với chị Lan, cháu Nhi ở với anh Đức. Khi ly hôn chị Lan xin được nuôi cháu Tài, anh Đức Nuôi cháu Nhi

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng chị Lan, anh Đức không có.

Quan điểm của bà Lý vợ chồng chị Lan, anh Đức đã ly thân nhiều năm, đến nay không đoàn tụ được, bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng chị Lan, anh Đức theo quy định của pháp luật. Trong thời gian vợ chồng anh Đức, chị Lan cùng ở chunng với bà, giữa bà và vợ chồng anh Đức, chị Lan không liên quan gì đến kinh tế, tài sản nay bà không yêu cầu gì.

*. **Theo biên bản xác minh ngày** /4/2022. Đại diện UBND xã Địch Quả ông Nguyễn Ngọc Kiên - Phó Chủ tịch UBND xã; ông Đỗ Đình Tuệ - Cán bộ tư pháp xã Địch Quả cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Anh Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1987 và chị Đinh Thị Lan, sinh năm 1990 kết hôn với nhau ngày 19/10/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Đức, chị Lan cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gặp khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Hai người đã sống ly thân nhiều năm, chị Lan đi làm ăn nhiều năm thi thoảng có về thăm con rồi lại đi làm. Hiện nay chị Lan không có mặt tại địa phương, chị làm gì ở đâu thì địa phương không biết.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Minh Đức có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Khi ly vợ chồng sống ly thân anh Đức đang nuôi dưỡng cháu Nhi, chị Lan đang nuôi dưỡng cháu Tài.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan có tài sản chung, nợ chung không thì UBND xã không biết..

Quan điểm của UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan theo quy định của pháp luật**.**

***. Theo biên bản xác minh ngày** /4/2022 bà ….. - Chủ tịch Hội phụ nữ, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn cung cấp cho Tòa án biết như sau**:**

Anh Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1987 và chị Đinh Thị Lan, sinh năm 1990 kết hôn với nhau ngày 19/10/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Đức, chị Lan cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gặp khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Hai người đã sống ly thân nhiều năm, chị Lan đi làm ăn nhiều năm thi thoảng có về thăm con rồi lại đi làm, nên chị không tham gia sinh hoạt Phụ nữ xã. Hiện nay chị Lan không có mặt tại địa phương, chị làm gì ở đâu Hội Phụ nữ xã Địch Quả không biết.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Minh Đức có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Khi ly vợ chồng sống ly thân anh Đức đang nuôi dưỡng cháu Nhi, chị Lan đang nuôi dưỡng cháu Tài.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan có tài sản chung, nợ chung không thì UBND xã không biết..

Quan điểm của Hội phụ nữ xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ và trẻ em**.**

*. **Theo biên bản xác minh ngày** /4/2022 ông Đoàn Đức Thiện - Trưởng Công an xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Theo sổ hộ khẩu số 450288035 được thể hiện gồm có: Chủ hộ bà Đinh Thị Lý; anh Nguyễn Minh Đức; chị Đinh Thị Lan; cháu Nguyễn Minh Nhi; cháu Nguyễn Tiến Tài. Hiện nay anh Đức, chị Lan đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn. Anh Đức đang làm ăn sinh sống tại địa phương, Chị Đinh Thị Lan đi làm ăn không có mặt tại địa phương, chị Lan hiện nay đang làm công việc gì và sinh sống ở đâu Công an xã không biết.

*. **Theo biên bản xác minh ngày** /4/2022 **ông ….. -** Trưởng khu hành chính khu Gò Giữa xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn cung cấp cho Tòa án biết như sau:

Anh Nguyễn Minh Đức, sinh năm 1987 và chị Đinh Thị Lan, sinh năm 1990 kết hôn với nhau ngày 19/10/2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Đức, chị Lan cùng nhau làm ăn và sinh sống xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gặp khó khăn, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Hai người đã sống ly thân nhiều năm, anh Đức làm ăn, sinh sống tại địa phương, chị Lan đi làm ăn nhiều năm thi thoảng có về thăm con rồi lại đi làm. Hiện nay chị Lan không có mặt tại địa phương, chị làm gì ở đâu khu hành chính xã Địch Quả không biết.

Về con chung: Vợ chồng anh Nguyễn Minh Đức có 02 con chung:

Cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Khi ly vợ chồng sống ly thân anh Đức đang nuôi dưỡng cháu Nhi, chị Lan đang nuôi dưỡng cháu Tài.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan có tài sản chung, nợ chung không thì UBND xã không biết..

Quan điểm của khu hành chính xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho các bên**.**

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn phát biểu quan điểm:**

Việc nhận đơn, phân công Thẩm phán giải quyết vụ án được thực hiện theo đúng Bộ luật tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán tiến hành thụ lý vụ án, triệu tập đương sự đến Tòa án giải quyết, điều tra, xác minh, thu thập chứng cứ và niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành tham gia tố tụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng Dân sự

Bị đơn đã không chấp hành, thực hiện về các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 – Bộ luật tố tụng Dân sự

Đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Khoản 2, Điều 227, **Khoản 1**, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đức về việc xin ly hôn chị Đinh Thị Lan.

Xử cho anh Nguyễn Minh Đức được ly hôn chị Đinh Thị Lan.

Về con chung: Anh Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan có 02 con chung:

Giao cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010 cho anh Nguyễn Minh Đức được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhi đến khi thành niên. cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015 chọ chị Đinh Thị Lan được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tài đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Nguyễn Minh Đức không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào các bên đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Minh Đức phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do các đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử nhận định:

**[1].** Về thủ tục tố tụng:

Chị Đinh Thị Lan là bị đơn trong vụ án hôn nhân gia đình, sau khi Tòa án nhận được đơn khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đức về việc xin ly hôn với chị Đinh Thị Lan. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đã thụ lý vụ án và triệu tập anh Đức, chị Lan đến Tòa án để giải quyết, anh Đức đã chấp hành, chị Lan không chấp hành. Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc chị Lan vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Như vậy, vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật, thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau đó Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, niêm yết các văn bản tố tụng nơi chị Lan có hộ khẩu thường trú tại khu Gò Giữa, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nhưng chị Lan vẫn cố tình vắng mặt tại Tòa án, thể hiện tại các biên bản giao nhận, biên bản niêm yết có lưu trong hồ sơ vụ án.

Trước khi chuẩn bị xét xử anh Nguyễn Minh Đức có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang **cách ly, điều trị do dịch bệnh CoviD** không tham gia xét xử được, nhưng anh Đức vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Đinh

Thị Lan và xin được nuôi cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010; anh Tự nguyện giao cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015 cho chị Đinh Thị Lan được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tài đến khi thành niên, tài sản chung, nợ chung anh Đức không yêu cầu giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị Lan vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

**[2]** Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh Đức kết hôn với chị Đinh Thị Lan ngày 19/10/2009. Trước khi kết hôn anh chị được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế gia đình gặp khó khăn, chị Lan không cùng anh tập chung làm ăn phát triển kinh tế gia đình, trong cuộc sống vợ chồng không quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau công việc làm ăn và nuôi dạy con chung, nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi đánh nhau. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình giải quyết, nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Hai người đã sống ly thân từ năm 2017, anh Đức xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được nữa. Nay anh Đức đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đinh Thị Lan.

Về phía chị Đinh Thị Lan trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến giải quyết, nhưng chị Lan đều vắng mặt không lý do. Mặc dù chị Lan đã biết anh Đức có đơn xin ly hôn với chị và chị đã được gia đình, người thân thông báo, động viên nhưng chị không đến Tòa án để giải quyết vì lý do đang làm ăn xa tại Miền nam không đến Tòa án được, nhưng chị không cho biết địa chỉ, chỗ ở hiện nay chị đang làm công việc gì, ở đâu mà chỉ nói lý do không có điều kiện về, nên chị đã nhờ mẹ đẻ là bà Đinh Thị Lý báo cáo với Tòa án là đồng ý ly hôn với anh Đức. Về con chung vợ chồng chị có 02 người con chung là cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010 và cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015. Hiện nay cháu Tài đang ở cùng chị, khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Tài và anh Đức nuôi cháu Nhi. Về tài sản chung, nợ chung chị không đề nghị giải quyết. Tuy nhiên đây chỉ là lời trình bày của bà Lý, chị Lan không thể hiện ý trí, nguyện vọng của mình bằng văn bản, không thể hiện quan điểm rõ ràng, đây là lý do chị Lan đưa ra về việc không chấp hành pháp luật. Như vậy chị Lan đã đã cố tình che dấu địa chỉ và từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay chị Lan vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuẩn bị xét xử anh Đức có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Minh Đức vắng mặt, nhưng anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Đinh Thị Lan, về con chung anh xin được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010 đến khi thành niên, anh đồng ý giao cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015 cho chị Lan chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác anh Đức không đề nghị giải quyết. Do đó HĐXX cần

chấp nhận yêu cầu của anh Đức và xử cho anh Nguyễn Minh Đức được ly hôn chị Đinh Thị Lan là phù hợp với luật Hôn nhân và gia đình.

**[3]** Về con chung**:** Vợ chồng anh Nguyễn Minh Đức và chị Đinh Thị Lan có 02 người con chung:

Khi ly hôn giao cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010 cho anh Nguyễn Minh Đức được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhi đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015 cho chị Lan được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tài đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**[4]** Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh Đức và chị Lan đều vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Đức không đề nghị giải quyết. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết. Tuy nhiên đây mới là chứng cứ của anh Đức đưa ra, sau này đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

**[5]** Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**:** Anh Nguyễn Minh Đức phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

**[6]** Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

**Căn cứ vào**: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh Đức về việc xin ly hôn chị Đinh Thị Lan.

**Về hôn nhân**: Xử cho anh Nguyễn Minh Đức được ly hôn chị Đinh Thị Lan.

**Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Minh Nhi, sinh ngày 09/4/2010 cho anh Nguyễn Minh Đức được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nhi đến khi thành niên. Giao cháu Nguyễn Tiến Tài, sinh ngày 09/5/2015 cho chị Lan được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Tài đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng hai bên đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng**: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Minh Đức không Đề nghị giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Đức và chị Lan đều vắng mặt. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

**Về án phí ly hôn sơ thẩm**: Anh Nguyễn Minh Đức phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đức đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số AA/2020/0006750 ngày 23/3/2022

tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi họ cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện + Tỉnh
- THADS huyện Thanh Sơn
- UBND xã Địch Quả, Thanh Sơn
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ - VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Bùi Khoa Hương**